

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 18 - 12 - 2024

V/v ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 432/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Minh A, sinh năm 1985; HKTT: Khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Hiện đang chấp hành án tại Đội 34, Phân trại số A, Trại giam P, Cục C, Bộ C1; địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phi N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Minh A trình bày: Anh Võ Minh A và chị Nguyễn Thị Phi N tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2017 UBND phường T, thị xã T (N là thành phố T), tỉnh Bình Dương.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thị xã T (N là thành phố T), tỉnh Bình Dương đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020, chị N về nhà bố mẹ đẻ tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến nay, còn anh Võ Minh A sinh sống tại tỉnh Bình Dương. Năm 2022 anh Võ Minh A bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án 20 năm tù tại Trại giam P, tỉnh Bình Dương. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Võ Minh A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị Phi N.

Về con chung: có 01 con chung cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 13/8/2017. Từ khi sống ly thân cho đến nay thì chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con

chung. Ngoài ra, anh Võ Minh A đang chấp hành án 20 năm nên không có điều kiện chăm con. Vì vậy, nguyện vọng của anh Võ Minh A sau khi ly hôn, giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện anh A đang chấp hành án nên không có điều kiện, thu nhập để cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, anh Võ Minh A đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng do hiện nay đang phải chấp hành án nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được. Do đó anh Võ Minh A làm đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị Phi N trình bày: Chị N và anh Võ Minh A tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2017 UBND phường T, thị xã T (N là thành phố T), tỉnh Bình Dương.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thị xã T (N là thành phố T), tỉnh Bình Dương đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Anh Võ Minh A ham chơi, không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình. Mặc dù vợ chồng cũng như gia đình hai bên khuyên nhủ, nói chuyện nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020, chị N về nhà bố mẹ đẻ tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến nay, còn anh Võ Minh A sinh sống ở tỉnh Bình Dương, sau này chị N có nghe nói anh A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đang phải chấp hành án 20 năm tù. Nay chị N thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, việc anh Võ Minh A làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì chị N đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 13/8/2017. Hiện chị N là người trực tiếp chăm sóc con chung. Ngoài ra, anh Võ Minh A đang chấp hành án 20 năm nên không có điều kiện chăm con. Vì vậy, nguyện vọng của chị N sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh Võ Minh A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Minh A. Về hôn nhân: Anh Võ Minh A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phi N. Về con chung: Giao cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 13/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Phi N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Phi N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Anh Võ Minh A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị Nguyễn Thị Phi N có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Võ Minh A, bị đơn chị Nguyễn Thị Phi N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Võ Minh A với chị Nguyễn Thị Phi N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T (N là thành phố T), tỉnh Bình Dương vào ngày 02/11/2017. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, hiện anh Võ Minh A đang chấp hành bản án 20 năm tù và có đơn xin ly hôn với chị N. Quá trình giải quyết chị N cũng xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm đã không còn nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho anh Võ Minh A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phi N.

[2.2] Về con chung: Anh Võ Minh A có nguyện vọng giao con chung cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 13/8/2017 cho chị N nuôi dưỡng vì anh không có điều kiện nuôi con. Chị N có nguyện vọng được nuôi con chung, cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, xét yêu cầu, ý kiến của các đương sự, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu Võ Minh Đ cho chị Nguyễn Thị Phi N nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Võ Minh A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Minh A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Minh A được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phi N.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Minh Đ, sinh ngày 13/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Phi N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Võ Minh A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Võ Minh A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị L đã nộp thay theo biên lai số AA/2023/0006176 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND phường TP, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam